TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2022/HNGĐ-ST
Ngày 30-9-2022
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hoàng Vinh;
2. Bà Phạm Thị Kim Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thùy Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Lập, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 214A/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1970; nơi cư trú: Số BB/BA, tổ S, ấp G T, xã B M, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Lâm Văn N, sinh năm 1984; nơi cư trú: Số BB/BA, tổ 6, ấp G T, xã B M, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 22-6-2022, bản tự khai và các lời khai tại Tòa án của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Năm 2004 chị chung sống với anh Lâm Văn N đến ngày 21-4-2014 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B M, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu

thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, mâu thuẫn ngày càng nhiều, tình cảm vợ chồng không còn không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên xin ly hôn với anh Lâm Văn N.

Về con chung: Có 01 cháu tên Lâm Bảo N, sinh năm 2005, yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Lâm Văn N đã được Tòa án tống đạt niêm yết đầy đủ thủ tục tố tụng nhưng vẫn không trình bày ý kiến và không đến Tòa án không có lý do nên không ghi được ý kiến trình bày. Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, tư cách pháp lý và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự; người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T đối với anh Lâm Văn N về con giao cho chị T nuôi ghi nhân không yêu cầu anh nam cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung và nợ chung không giải quyết; chị T phải chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Lâm Văn N vắng mặt, Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để bảo đảm cho việc xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T: Theo chị T khai năm 2004 chị và anh Lâm Văn N tự nguyện chung sống với nhau đến ngày ngày 21-4-2014 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B M, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ; quá trình chung sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, mâu thuẫn ngày càng nhiều, tình cảm vợ chồng không còn không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt niêm yết đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật

cho anh N, nhưng anh N không có bản trình ý kiến và cũng không đến Tòa án. Xét thấy quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt niêm yết đầy đủ hợp lệ các thủ tục tố tụng theo quy định nhưng anh N vẫn vắng mặt không có lý do, thể hiện cho thấy anh N không có biểu hiện, động thái tích cực nào để cùng nhau giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, thuyết phục chị T hàn gắn đoàn tụ mối quan hệ vợ chồng lại với nhau; chị T kiên quyết xin ly hôn cho rằng anh N và chị đã không còn tình cảm vợ chồng, không thể chung sống với nhau được nữa, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T đối với anh Lâm Văn N.

[3] Về con chung: Có 01 cháu tên Lâm Bảo N, sinh năm 2005, chị T yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng; tại bản tự khai ngày 30-8-2022 cháu N có nguyện vọng sống với mẹ. Căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình giao con cho chị T nuôi là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không giải quyết.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh trình bày ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 51; Điều 56 và Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T đối với anh Lâm Văn N; con chung giao cho chị T nuôi, ghi nhận chị T không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung không giải quyết và chị T phải chịu án phí theo luật định. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T đối với anh Lâm Văn N; chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Lâm Văn N.

2. Về con chung: Giao cho chị T nuôi cháu Lâm Bảo N, sinh năm 2005; ghi nhận chị T không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

4. Án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ 300.000 đồng từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0001100 ngày 28-6-2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

5. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các bên được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại UBND xã (phường) nơi cư trú.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:
- PKTNV TA tỉnh;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã Ký

Lê Phan Tuyến